SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
LÃNH BINH THĂNG

Số: 1847/TB-BVLBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thới, ngày 04 tháng 05 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc hoàn trả tiền người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Lãnh Binh Thăng tính đến ngày 29/04/2026

Thực hiện Công văn số 294/SYT-KHTC ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Sở Y tế về việc tổ chức thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước;

Thực hiện Công văn số 6918/SYT-KHTC ngày 20 tháng 6 năm 2025 đề nghị các đơn vị tiếp tục rà soát, theo dõi chi tiết công nợ phải trả người bệnh, thường xuyên liên hệ với người bệnh để hoàn trả (bao gồm cả trường hợp đã kết chuyển vào doanh thu hoặc các quỹ).

Thực hiện Thông báo số 5343/TB-SYT ngày 24 tháng 4 năm 2026 về xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 kiến nghị đơn vị tiếp tục rà soát, thông báo đối với phần hoàn trả lại tiền chênh lệch thu giá khám chữa bệnh vượt trần cho bệnh nhân giai đoạn 2023-2024 và tiền thừa thu tạm ứng cho bệnh nhân

Bệnh viện Đa khoa Lãnh Binh Thăng xin thông báo đến người dân có tên trong danh sách dưới đây, vui lòng đến Phòng Tài chính Kế toán - Phòng A3.2 Khu A, lầu 3, Bệnh viện Đa khoa lãnh Binh Thăng (địa chỉ số 72 Đường số 5, Phường Bình Thới, Tp. Hồ Chí Minh), để nhận lại số tiền nói trên *(Đính kèm danh sách).*

Lưu ý:

- Khi đến nhận tiền, người dân cần mang theo căn cước công dân bản gốc và sổ khám bệnh (trường hợp người thân nhận dùm vui lòng mang theo thẻ CCCD của người đi nhận, người được nhận tiền và hình ảnh trên VNeID thể hiện được mối quan hệ). Đối với trường hợp nhận lại tiền thông qua hình thức chuyển khoản, người dân vui lòng cung cấp thêm số tài khoản và tên ngân hàng chính chủ của người được nhận tiền.

- Thời gian làm thủ tục nhận lại tiền: trong giờ hành chính (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, thời gian: 7h30 – 11h30, 13h30 – 16h30).

- Điện thoại liên hệ: 028.39650194

Bệnh viện Đa khoa Lãnh Binh Thăng xin thông báo đến người dân được biết.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, TCKT (02b).

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN ĐA KHOA LÃNH BÌNH THĂNG

Trần Chánh Xuân

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA LÃNH BINH THĂNG

DANH SÁCH THEO DÕI HOÀN TRẢ CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI BỆNH
Quý 2/2026 (Từ ngày 01/04/2026 đến ngày 29/04/2026)
(Kèm theo Thông báo số 1847/TB-BVLBT ngày 04/05/2026 của Bệnh viện Đa khoa Lãnh Binh Thăng)

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
1	20905220	NGUYỄN THỊ MƯA	262.546		262.546	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
2	20905059	LÊ THANH CHÂU	97.737		97.737	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
3	18015710	HUỲNH GIA ÂN	54.600		54.600	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
4	20133364	NGUYỄN THỊ ÁNH PHƯƠNG	480		480	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
5	17913134	TRẦN MINH DŨNG	36.090		36.090	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
6	20902135	THÁI THANH QUANG	55.440		55.440	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
7	20902557	NGUYỄN VĂN A	286.906		286.906	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
8	19913899	TĂNG NGỌC PHƯƠNG	15.556		15.556	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
9	20011154	HUỲNH VĂN HẢO	1.020.781		1.020.781	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
10	20903443	LÊ TẤN HÙNG	624.945		624.945	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
11	16043056	HUỲNH NGUYỄN BẢO TRÂM	251.285		251.285	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
12	20051321	TÔ THẾ HẢO	73.320		73.320	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
13	17034585	TRẦN VĂN HUY	69.911		69.911	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
14	19131022	NGUYỄN THU PHƯƠNG	231.722		231.722	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
15	18012357	NGUYỄN QUỐC PHƯỚC ĐẠI	233.760		233.760	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
16	20034530	GIANG VINH	41.320		41.320	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
17	20123125	LÊ THỊ NHẬT LỆ	496.086		496.086	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
18	20908717	DƯƠNG NGUYỆT VÂN	185.612		185.612	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
19	20152426	LÊ THỊ NHƯỜNG	5.275		5.275	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
20	17054988	ĐÀO THỊ THANH	1.215		1.215	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
21	18124470	LÊ THU TÂM	28.447		28.447	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
22	21900986	TRẦN THANH THÚY	64.500		64.500	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
23	21013358	LƯU MỸ LINH	29.097		29.097	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
24	20166126	NGUYỄN THỊ KHÁNH TƯỜNG	379.213		379.213	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
25	21170855	NGÔ THỊ MỸ DUNG	1.929.617		1.929.617	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
26	19903258	NGUYỄN ĐẠI THÀNH	3.396.000		3.396.000	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
27	20910430	VY VĂN THÁI	1.226.172		1.226.172	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
28	21911711	LÝ TUYẾT THANH	95.904		95.904	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
29	20101320	LIÊU NGỌC HÀ	106.187		106.187	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
30	21910760	SƠN MƠN	305.661		305.661	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
31	20163186	NGUYỄN HUỲNH THƯ	889.831		889.831	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
32	18066012	ĐỖ HOÀNG MAI ANH	70.471		70.471	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
33	19177849	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	1.759		1.759	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
34	21907843	NGUYỄN THỊ NHUNG	5.000		5.000	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
35	20904043	TRẦN THỊ NHÀN	167.366		167.366	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
36	17142017	SÂM Á KIỀU	479.729		479.729	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
37	21097542	TRỊNH THỤC NHI	35.140		35.140	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
38	20091370	LÊ NGỌC LIÊN	824.042		824.042	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
39	22135643	ĐÀO VĂN SÁU	20.192		20.192	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
40	22006015	HỨA GIA KIỆT	57.320		57.320	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
41	21166818	HỒ ĐÌNH AN	196.195		196.195	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
42	21100158	KHƯU ĐÌNH THÁI	29.100		29.100	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
43	21038452	VĂN GIA HÂN	289.251		289.251	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
44	20177932	PHAN NGỌC KIẾN VỸ	91.600		91.600	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
45	21035401	VŨ NGỌC VY	34.920		34.920	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
46	17906121	BÙI MINH PHÁT	382.000		382.000	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
47	21094811	TRẦN THÀNH	237.728		237.728	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
48	16060788	NGUYỄN HUỲNH HOÀNG HUY	201.844		201.844	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
49	19171906	VÒNG HỦNG THỦ	245.100		245.100	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
50	18906968	PHẠM THỊ BỀN	86.227		86.227	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
51	22901119	NGUYỄN THỊ CẨM GIANG	359.278		359.278	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
52	22905278	TRỊNH THANH ĐIỀN	61.220		61.220	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
53	16054847	LÊ THỊ NGỌC HÂN	628.520		628.520	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
54	22908786	DƯƠNG THIỆN KIM	109.632		109.632	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
55	21900925	PHÙNG THẾ CƯỜNG	61.035		61.035	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
56	17155090	NGÔ NGUYỄN THIÊN HƯƠNG	126.109		126.109	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
57	16903452	NGUYỄN THỊ THIÊN CHÂU	287.720		287.720	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
58	22269288	NGUYỄN NGỌC THIỆN	93.620		93.620	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
59	21238873	NGUYỄN VĂN HANH	7.068		7.068	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
60	19183442	TRẦN HỒ PHONG	276.920		276.920	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
61	18174835	LÊ MINH VƯƠNG	198.264		198.264	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
62	19912416	TRƯƠNG ĐỆ	2.564.269		2.564.269	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
63	23141339	ĐỖ THANH SƠN	53.628		53.628	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
64	23272527	TRƯƠNG TRÚC PHƯƠNG	11.386		11.386	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
65	23910028	NGUYỄN VĂN HƯNG	445.097		445.097	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2020-2023
66	22006639	HOÀNG THỊ CẨM THU	565.800		565.800	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2024
67	18175823	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	243.640		243.640	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2024
68	18026358	HUỲNH TRỌNG NGHĨA	40.000		40.000	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2024
69	18059637	HUỲNH TẤN ANH	121.540		121.540	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2024
70	16034189	HÀ DÌ SẸN	36.220		36.220	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2024
71	18068687	NGUYỄN THỊ MINH NGÂN	90.560		90.560	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2024
72	17913302	HÀ NGỌC BÌNH	300.000		300.000	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2024
73	23210891	HỒ HOÀNG THỊNH	70.191		70.191	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2024
74	24902595	LÂM VI THIÊN	137.176		137.176	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2024
75	18068302	TRẦN MẠNH ĐỨC	255.420		255.420	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2024
76	24049804	NGUYỄN VĂN CHIẾN	139.420		139.420	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2024
77	23122437	NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU	143.560		143.560	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2024

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
78	19912535	NGUYỄN HỮU BÌNH	200.000		200.000	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2024
79	24905023	NGUYỄN VĂN TÍN	121.677		121.677	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2024
80	24905913	BÙI THỊ THU HƯƠNG	5.730		5.730	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH 2024
81	24907628	NGUYỄN THỊ HẠP	156.848		156.848	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
82	17122387	MÃ VĨNH THẮNG	4.534		4.534	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
83	24137461	VŨ THỊ HIỀN	500.000		500.000	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
84	23228838	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	89.000		89.000	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
85	24216225	PHẠM NGUYỄN TƯỜNG VY	339.420		339.420	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
86	19196465	PHAN ÁI NHÂN	143.560		143.560	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
87	16012051	TRƯƠNG ĐOÀN KIM PHỤNG	56.140		56.140	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
88	22188977	TRẦN THIÊN AN	9.000		9.000	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
89	20105885	TRẦN TRẦN HUY	108.680		108.680	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
90	18080002	TRƯƠNG THỊ LÝ	139.240		139.240	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
91	24904872	NGUYỄN VĂN THÀNH	77.120		77.120	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
92	25130815	NGUYỄN THỊ NGỌC TRINH	26.860		26.860	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
93	25113169	PHẠM THỊ TUYẾT PHƯỢNG	36.060		36.060	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
94	25133273	VƯƠNG MỸ THANH	23.660		23.660	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
95	25079925	CHÂU HUY HOÀNG	9.000		9.000	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
96	21169881	LỤC HÁN VÂN	87.260		87.260	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
97	16028020	Diệp Huệ Phương	15.320		15.320	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
98	24240997	LÊ NGỌC THI	37.000		37.000	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
99	22020851	MẠC QUỐC CƠ	560.000		560.000	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
100	24126724	LỮ VÂN ANH	5.300		5.300	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
101	18180122	THỊ SIỆNG	20.300		20.300	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
102	19030456	VĂN THỊ TƯỜNG VY	238.520		238.520	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
103	18177559	LÊ VĂN BỘT	267.060		267.060	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
104	25170771	NGUYỄN TUẤN ANH	96.113		96.113	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
105	16900361	TRƯƠNG THỊ TỐ NGA	62.078		62.078	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
106	16019739	HỨA CẨM VÂN	3.296.074		3.296.074	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
107	22147718	TRẦN NGỌC ÁNH	546.888		546.888	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
108	24095854	PHAN THẾ HÙNG	195.320		195.320	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
109	25194429	NGUYỄN VĂN TÔN	82.420		82.420	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
110	25166497	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	852.800		852.800	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
111	24909186	ĐƯỜNG TÔ NỮ	2.745.016		2.745.016	DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH TẠM ỨNG THỪA CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025
112	16001945	LÂM NHI MUỐI	19.400		19.400	Chênh lệch giá
113	16005012	TRẦN HUỆ LƯƠNG	9.400		9.400	Chênh lệch giá
114	16005405	LƯƠNG THỊ ANH PHƯỢNG	19.400		19.400	Chênh lệch giá
115	16006096	TỪ THUẬN HƯNG	210.400		210.400	Chênh lệch giá
116	16006390	LÝ DỒNG SÙI	11.000		11.000	Chênh lệch giá
117	16009849	TRẦN VĂN LANG	19.400		19.400	Chênh lệch giá
118	16009896	PHẠM THỊ LẦN	38.800		38.800	Chênh lệch giá
119	16011846	VŨ PHƯƠNG LOAN	19.400		19.400	Chênh lệch giá
120	16011946	HÀ MUỐI	38.800		38.800	Chênh lệch giá
121	16013054	LỒ HUỆ LINH	38.800		38.800	Chênh lệch giá
122	16013372	LÝ MÙI TIỀN	63.000		63.000	Chênh lệch giá
123	16013573	TĂNG NGUYỆT THANH	19.400		19.400	Chênh lệch giá
124	16016953	TÔN NỮ ÁI HÒA	18.000		18.000	Chênh lệch giá

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
125	16017262	NGÔ LAN PHƯƠNG	38.800		38.800	Chênh lệch giá
126	16018188	HUỲNH MẠNH NHƯ	1.100		1.100	Chênh lệch giá
127	16027087	LƯ TOÀN THẠNH	38.800		38.800	Chênh lệch giá
128	16027600	PHÙNG TỪ KHANH	165.700		165.700	Chênh lệch giá
129	16041581	NGUYỄN THANH HÙNG	19.400		19.400	Chênh lệch giá
130	16048078	UÔNG QUÍ VINH	11.000		11.000	Chênh lệch giá
131	16095301	LƯU ANH	11.000		11.000	Chênh lệch giá
132	16096103	TRẦN VĂN MẠNH	19.400		19.400	Chênh lệch giá
133	16900628	TRẦN LỆ TRÂN	11.000		11.000	Chênh lệch giá
134	16901027	NGUYỄN THANH BÌNH	32.232		32.232	Chênh lệch giá
135	16902678	PHAN THỊ LUYỆN	29.000		29.000	Chênh lệch giá
136	17000591	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	77.600		77.600	Chênh lệch giá
137	17007091	LÊ THÁI SƠN	49.700		49.700	Chênh lệch giá
138	17017836	PHAN ĐẶNG BĂNG TUYỀN	11.000		11.000	Chênh lệch giá
139	17039222	HUỲNH VĨ DÂN	11.000		11.000	Chênh lệch giá
140	17047029	THÁI VÕ QUÝ KHOA	10.000		10.000	Chênh lệch giá
141	17051423	HÀNG TẾ THỌ	10.232		10.232	Chênh lệch giá
142	17055633	NGUYỄN THỊ THU HÀ	38.800		38.800	Chênh lệch giá
143	17063967	TRẦN MÙI	63.000		63.000	Chênh lệch giá
144	17065547	TRIỆU TRẦN VĨ LẠC	37.000		37.000	Chênh lệch giá
145	17070474	NGUYỄN PHƯỚC	97.232		97.232	Chênh lệch giá
146	17073727	LƯU CỬU	116.400		116.400	Chênh lệch giá
147	17094881	HÀ LỆ TRÂN	38.800		38.800	Chênh lệch giá
148	17095049	NGUYỄN MINH TÀI	21.032		21.032	Chênh lệch giá
149	17098512	ĐẶNG VĂN TƠ	10.232		10.232	Chênh lệch giá
150	17100589	NGUYỄN TRẦN THANH VŨ	38.800		38.800	Chênh lệch giá
151	17107285	CHANG BẢO HOÀNG	11.000		11.000	Chênh lệch giá
152	17108026	HÀ KIÊN HOAN	51.000		51.000	Chênh lệch giá
153	17115423	VŨ VĂN QUỲNH	19.400		19.400	Chênh lệch giá
154	17116115	TẠ THỊ THU	11.000		11.000	Chênh lệch giá
155	17120714	NGUYỄN KỲ	10.232		10.232	Chênh lệch giá
156	17138407	TỪ TỐ HÀ	19.400		19.400	Chênh lệch giá
157	17145741	NGUYỄN THANH HÀ	99.400		99.400	Chênh lệch giá
158	17146848	TRỊNH VĂN DẬ	19.400		19.400	Chênh lệch giá
159	17150973	TRẦN NGỌC TÀI	19.400		19.400	Chênh lệch giá
160	17903510	LÊ MINH TÂM	10.232		10.232	Chênh lệch giá
161	17910748	LƯ TỐ HÀ	11.000		11.000	Chênh lệch giá
162	17911343	PHẠM THỌ BẠCH	19.400		19.400	Chênh lệch giá
163	18012845	ĐÀO XUÂN DƯƠNG	22.000		22.000	Chênh lệch giá
164	18015383	PHAN THỊ KIM LAN	19.400		19.400	Chênh lệch giá
165	18061953	LƯƠNG QUỐC KIỆM	36.000		36.000	Chênh lệch giá

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
166	18062344	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	38.800		38.800	Chênh lệch giá
167	18068270	PHẠM BÌNH HIỀN	38.800		38.800	Chênh lệch giá
168	18070911	MỌC A MÙI	40.000		40.000	Chênh lệch giá
169	18079248	TRƯƠNG HOÀI TRUNG	49.700		49.700	Chênh lệch giá
170	18094399	HUỲNH NHỰT MINH	10.232	10.232	-	Chênh lệch giá
171	18105940	TÀO XUÂN	11.000		11.000	Chênh lệch giá
172	18109669	TRẦN KIM CHI	58.200		58.200	Chênh lệch giá
173	18111832	TĂNG HIỂN MINH	11.000		11.000	Chênh lệch giá
174	18113801	NGUYỄN THỊ HOA	38.800		38.800	Chênh lệch giá
175	18121991	NGUYỄN THỊ THUẬN HÂN	20.500		20.500	Chênh lệch giá
176	18135061	LƯU BONNE	38.800		38.800	Chênh lệch giá
177	18136307	NGUYỄN NGỌC THANH	10.232		10.232	Chênh lệch giá
178	18137044	NGUYỄN THỊ BÈO	29.000		29.000	Chênh lệch giá
179	18143327	TRẦN BỘI CHI	36.000		36.000	Chênh lệch giá
180	18143452	NGUYỄN PHÚ HÙNG	58.200		58.200	Chênh lệch giá
181	18161391	NGUYỄN THỊ HÒA	11.000		11.000	Chênh lệch giá
182	18176833	TRẦN VĂN MỘNG	11.000		11.000	Chênh lệch giá
183	18179545	BÙI THỊ MAI	1.100		1.100	Chênh lệch giá
184	18180744	NGUYỄN NGỌC THẢO KIM	18.000		18.000	Chênh lệch giá
185	18900974	GIANG ĐIỀN	97.000		97.000	Chênh lệch giá
186	18906909	ĐOÀN VĂN NĂM	10.232		10.232	Chênh lệch giá
187	18909601	LÝ HƯNG PHƯỚC	20.000		20.000	Chênh lệch giá
188	19000250	NGUYỄN THÀNH KIÊM	10.232		10.232	Chênh lệch giá
189	19005379	NGUYỄN VĂN NHẬT	220.000		220.000	Chênh lệch giá
190	19019567	HUỲNH VĨNH HẢI	49.700	49.700	-	Chênh lệch giá
191	19024789	PHẠM MẠNH LONG	58.200		58.200	Chênh lệch giá
192	19029466	TRẦN BẢO CHI	49.700		49.700	Chênh lệch giá
193	19040500	DƯƠNG QUAN	11.000		11.000	Chênh lệch giá
194	19045605	TRẦN VĂN SÁNH	29.000		29.000	Chênh lệch giá
195	19045693	TRẦN THỊ NGỌC DUNG	49.700		49.700	Chênh lệch giá
196	19053370	TRẦN TÚ LINH	38.800		38.800	Chênh lệch giá
197	19066453	QUANG QUAN	11.000		11.000	Chênh lệch giá
198	19067369	NGUYỄN VĂN TÀI	58.200		58.200	Chênh lệch giá
199	19084480	ĐỖ DUY THANH	11.000		11.000	Chênh lệch giá
200	19092240	LÊ CHÍ HÙNG	38.800		38.800	Chênh lệch giá
201	19099849	GIANG NGỌC QUYÊN	49.700		49.700	Chênh lệch giá
202	19102838	HOÀNG VĂN HÒA	58.200		58.200	Chênh lệch giá
203	19119428	LÊ THỊ THU LOAN	77.600		77.600	Chênh lệch giá
204	19125498	LÂM YẾN PHƯƠNG	38.800		38.800	Chênh lệch giá
205	19183876	NGUYỄN TÍN	49.700		49.700	Chênh lệch giá
206	19189268	HUỲNH THỊ BA	38.800		38.800	Chênh lệch giá

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
207	19204465	TRẦN NGỌC TƯ	12.100		12.100	Chênh lệch giá
208	19902686	ĐINH MINH THẠCH	20.400		20.400	Chênh lệch giá
209	19902846	LÝ TÙNG	11.000		11.000	Chênh lệch giá
210	19904353	HÀ NỮ	1.100		1.100	Chênh lệch giá
211	19907754	LƯỜNG THỊ PHƯỢNG	11.000		11.000	Chênh lệch giá
212	19907893	NGUYỄN THÀNH KHU	49.700		49.700	Chênh lệch giá
213	20002956	NGUYỄN NGỌC HƯNG	38.800		38.800	Chênh lệch giá
214	20008303	LÊ THỊ HUỲNH SANG	49.700		49.700	Chênh lệch giá
215	20009381	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	58.200		58.200	Chênh lệch giá
216	20014354	ĐÀO TIẾN LÂM	11.000		11.000	Chênh lệch giá
217	20027120	NGUYỄN THANH VÂN	36.000		36.000	Chênh lệch giá
218	20030784	LÝ ĐỆ	10.232		10.232	Chênh lệch giá
219	20033140	BÙI NGỌC VINH	19.400		19.400	Chênh lệch giá
220	20055625	NGUYỄN THỊ HỒNG THẮM	36.000		36.000	Chênh lệch giá
221	20063597	HỒ HƯNG PHÚ	36.000		36.000	Chênh lệch giá
222	20070416	NGUYỄN THỊ ÁNH XƯƠNG	38.800		38.800	Chênh lệch giá
223	20086673	TRẦN HINH NGA	30.400		30.400	Chênh lệch giá
224	20097725	QUÁCH THỊ LAN	38.800		38.800	Chênh lệch giá
225	20111616	HUỲNH VĂN TRIỀM	38.800		38.800	Chênh lệch giá
226	20123333	NGUYỄN QUANG HUY	30.400		30.400	Chênh lệch giá
227	20171160	TẤT VĨ PHONG	36.000		36.000	Chênh lệch giá
228	20178662	NGUYỄN QUANG TÚ	37.000		37.000	Chênh lệch giá
229	20188626	HUỲNH HỮU THANH	38.800		38.800	Chênh lệch giá
230	20200859	TRỊNH GIỚI ĐĂNG	37.000		37.000	Chênh lệch giá
231	20900754	TỪ ĐỆ	74.000		74.000	Chênh lệch giá
232	20902995	LÝ LỤC	38.800		38.800	Chênh lệch giá
233	20904507	LƯU NGỌC LINH	232.400		232.400	Chênh lệch giá
234	20907325	HUỲNH THỊ VÀY	19.400		19.400	Chênh lệch giá
235	20909932	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	19.400		19.400	Chênh lệch giá
236	21028824	TĂNG MỸ LIÊN	38.800		38.800	Chênh lệch giá
237	21036682	LÊ KÍN SÁNG	11.000		11.000	Chênh lệch giá
238	21048120	VÕ VĂN PHƯỚC	38.800		38.800	Chênh lệch giá
239	21054477	NGUYỄN VĂN SÊN	38.800		38.800	Chênh lệch giá
240	21063698	HUỲNH PHONG	10.232		10.232	Chênh lệch giá
241	21105248	LÊ THỊ VĂN	19.400		19.400	Chênh lệch giá
242	21148819	LÊ THỊ ĐẸP	58.200		58.200	Chênh lệch giá
243	21183959	LÊ HÙNG QUỐC	49.700		49.700	Chênh lệch giá
244	21198206	LÊ THỊ NGUYỆT	11.000		11.000	Chênh lệch giá
245	21202394	HỒ TU	11.000		11.000	Chênh lệch giá
246	21206836	LƯƠNG MINH KỲ	11.000		11.000	Chênh lệch giá
247	21215394	LIÊM MINH VIỆT	1.100		1.100	Chênh lệch giá

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
248	21242895	MAI THỊ THU HỒNG	38.800		38.800	Chênh lệch giá
249	21904080	HUỲNH THỊ TUYẾT	11.000		11.000	Chênh lệch giá
250	21909719	HUỲNH NGỌC THÁI	19.400		19.400	Chênh lệch giá
251	22016083	LẠC QUẢNG	38.800		38.800	Chênh lệch giá
252	22040629	NGUYỄN TRUNG CÔNG	38.800		38.800	Chênh lệch giá
253	22067859	TRẮC VĨNH KHANG	18.000		18.000	Chênh lệch giá
254	22072100	NGUYỄN THỊ THÚY TRINH	36.000		36.000	Chênh lệch giá
255	22083961	NÙ VỰC PHÙNG	22.000		22.000	Chênh lệch giá
256	22131290	NGUYỄN HỮU NGUYÊN PHÚ	99.400		99.400	Chênh lệch giá
257	22134598	HUỲNH CƯỜNG	19.400		19.400	Chênh lệch giá
258	22152861	NGUYỄN HỮU TIẾN	38.800		38.800	Chênh lệch giá
259	22162283	DƯƠNG QUỐC ĐỒNG	11.000		11.000	Chênh lệch giá
260	22218489	VÕ THỊ NỮA	11.000		11.000	Chênh lệch giá
261	22221925	LÝ NGÂN NHỤY	19.400		19.400	Chênh lệch giá
262	22233461	NGÔ QUỐC KHIỆN	29.000		29.000	Chênh lệch giá
263	22253689	NGUYỄN THANH AN	10.232		10.232	Chênh lệch giá
264	22259311	NGUYỄN THỊ THANH DUNG	49.700		49.700	Chênh lệch giá
265	22902986	TRẦN KIM MẪN	30.000		30.000	Chênh lệch giá
266	22908784	TRƯƠNG NGỌC THANH	19.400		19.400	Chênh lệch giá
267	23074094	HÀ NGỌC THANH	2.200		2.200	Chênh lệch giá
268	23097236	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	19.400		19.400	Chênh lệch giá
269	23113292	NGUYỄN THỊ HOA	11.000		11.000	Chênh lệch giá
270	23140856	TRẦN AN PHONG	10.232		10.232	Chênh lệch giá
271	23145382	LƯƠNG TRẦN ĐỨC HUY	77.600		77.600	Chênh lệch giá
272	23171216	LÊ ĐÌNH HÙNG	10.232		10.232	Chênh lệch giá
273	23197587	NGUYỄN VĂN TÁM	12.100		12.100	Chênh lệch giá
274	23227568	HOÀNG THOẠI CHÍ	63.000		63.000	Chênh lệch giá
275	23235814	LÊ MINH MẪN	19.400		19.400	Chênh lệch giá
276	23258445	NGUYỄN ĐỨC THIỆN	11.000		11.000	Chênh lệch giá
277	23268794	MAI HOÀNG ANH TUẤN	10.232		10.232	Chênh lệch giá
278	23291682	NGUYỄN THỊ XUÂN	49.700		49.700	Chênh lệch giá
279	23306090	NGUYỄN NGỌC HÀ CHÂU	1.100		1.100	Chênh lệch giá
280	23311727	TÀO KIM KIỀU	11.000		11.000	Chênh lệch giá
281	23901906	LA KIM HOA	22.000		22.000	Chênh lệch giá
282	23902886	PHAN TÚY PHƯỢNG	58.200		58.200	Chênh lệch giá
283	23906153	DƯƠNG CẨM HƯNG	19.400		19.400	Chênh lệch giá
284	24000394	LÊ THỊ KIM THẢO	49.700		49.700	Chênh lệch giá
285	24010499	TRẦN THỊ UY	19.400		19.400	Chênh lệch giá
286	24016840	NGÔ THỊ MỸ QUYÊN	36.000		36.000	Chênh lệch giá
287	24018824	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	49.700		49.700	Chênh lệch giá
288	24019611	PHẠM HỮU NGHĨA	11.000		11.000	Chênh lệch giá

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
289	24021043	TÔ VĂN ĐÔNG	10.232		10.232	Chênh lệch giá
290	24022473	HOÀNG NGỌC TUẤN	29.000		29.000	Chênh lệch giá
291	24036572	THẠCH THỊ QUỲNH NHƯ	36.000		36.000	Chênh lệch giá
292	24042218	LÊ THỊ HÀ	18.000		18.000	Chênh lệch giá
293	24047468	PHAN NHƯ Ý	19.400		19.400	Chênh lệch giá
294	24048401	VÕ HUỲNH THÙY TRANG	18.000		18.000	Chênh lệch giá
295	24051095	TRẦN THỊ HẢI YẾN	36.000		36.000	Chênh lệch giá
296	24052141	NGUYỄN ĐỨC HUY	12.100		12.100	Chênh lệch giá
297	24055103	HUỲNH THỊ THÙY VÂN	19.400		19.400	Chênh lệch giá
298	24058170	PHẠM VĂN HOÀNH	10.232		10.232	Chênh lệch giá
299	24060986	LÊ THỊ THU	19.400		19.400	Chênh lệch giá
300	24065085	ĐẶNG THẤT NỮ	19.400		19.400	Chênh lệch giá
301	24065674	LÝ MINH HÒA	37.000		37.000	Chênh lệch giá
302	24065702	NGUYỄN THỊ THÚY	49.700		49.700	Chênh lệch giá
303	24082886	VƯƠNG MUỐI CHẢY	10.232		10.232	Chênh lệch giá
304	24088765	HUỲNH ANH DŨNG	10.232		10.232	Chênh lệch giá
305	24090907	HUỲNH KIÊN PHƯƠNG	12.100		12.100	Chênh lệch giá
306	24093270	PHẠM THANH SƠN	18.000		18.000	Chênh lệch giá
307	24094797	NGUYỄN VINH QUANG	36.000		36.000	Chênh lệch giá
308	16001135	TRẦN VINH PHÚ	11.000		11.000	Chênh lệch giá
309	16001138	TRẦN MINH ANH	10.800		10.800	Chênh lệch giá
310	16016266	NGUYỄN NGÔ BẢO NGHI	10.000		10.000	Chênh lệch giá
311	16052208	NGUYỄN PHƯỚC HỒNG	22.000		22.000	Chênh lệch giá
312	16086698	ĐOÀN THỊ THU TRANG	11.000		11.000	Chênh lệch giá
313	17018386	ĐINH VĂN YÊN	10.800		10.800	Chênh lệch giá
314	19071069	DƯƠNG TÔ HÀ	19.400		19.400	Chênh lệch giá
315	19140239	LÂM THỊ HUỆ	11.000		11.000	Chênh lệch giá
316	19168706	TRƯƠNG YẾN KHIÊM	11.000		11.000	Chênh lệch giá
317	22254856	TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG	10.000		10.000	Chênh lệch giá
318	23201701	LÃ PHÚC TUẤN	10.800		10.800	Chênh lệch giá
319	16015072	TRẦN THỊ BÍCH DUYÊN	11.000		11.000	Chênh lệch giá
320	16035334	HUỲNH ĐÌNH VĨNH	1.100		1.100	Chênh lệch giá
321	16042440	TRẦN THỊ GÁI	11.000		11.000	Chênh lệch giá
322	17127603	LÊ THỊ KIM	49.700		49.700	Chênh lệch giá
323	18127254	ĐÀM ÁI TRÂN	11.000		11.000	Chênh lệch giá
324	18148776	NGUYỄN CHÍ HIẾU	11.000		11.000	Chênh lệch giá
325	18149895	DƯƠNG MUỐI	1.100		1.100	Chênh lệch giá
326	20025385	HUỲNH VĂN THƯƠNG	10.800		10.800	Chênh lệch giá
327	20112249	LAI HÓA MÃN	10.800		10.800	Chênh lệch giá
328	20908437	CHÂU THỊ TỐ HƯƠNG	100.000		100.000	Chênh lệch giá
329	22020513	VÒNG CẨM DUNG	12.100		12.100	Chênh lệch giá

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
330	22903185	NGUYỄN THỊ THÂN	19.400		19.400	Chênh lệch giá
331	23092962	LÂM LÝ GIẾNG	39.800		39.800	Chênh lệch giá
332	23217176	NGUYỄN DIỆU MƠ	11.000		11.000	Chênh lệch giá
333	23226213	NGUYỄN THỊ LAM PHƯƠNG	11.000		11.000	Chênh lệch giá
334	23906559	LÊ VĂN NHIỀU	136.400		136.400	Chênh lệch giá
335	23907137	ĐÀM QUỐC DŨNG	11.000		11.000	Chênh lệch giá
336	23907438	ĐẶNG NGỌC HÂN	11.000		11.000	Chênh lệch giá
337	23907524	VÕ HỒNG PHỤNG	10.000		10.000	Chênh lệch giá
338	16013118	PHAN NAM	10.800		10.800	Chênh lệch giá
339	16016239	PHẠM THỊ TRÚC LAN	18.000		18.000	Chênh lệch giá
340	16020524	NGUYỄN THỊ TĂNG	11.000		11.000	Chênh lệch giá
341	16043762	LƯƠNG NGỌC HÀ	49.700		49.700	Chênh lệch giá
342	17021910	TRẦN QUỐC HÙNG	34.100		34.100	Chênh lệch giá
343	17074934	VÕ HỒNG HẠNH	49.700		49.700	Chênh lệch giá
344	17904056	HỒNG VŨ PHI HOÀNG	49.700		49.700	Chênh lệch giá
345	18911239	TRẦN THỊ SINH	29.000		29.000	Chênh lệch giá
346	20077250	NGUYỄN THỊ LỘC	49.700		49.700	Chênh lệch giá
347	20090967	TRƯƠNG BỘI QUÂN	18.000		18.000	Chênh lệch giá
348	20125034	LÂM KHẢI HÙNG	21.800		21.800	Chênh lệch giá
349	21171570	PHAN CHÍ NGHIỆM	10.800		10.800	Chênh lệch giá
350	21911694	DƯƠNG BÌNH	29.000		29.000	Chênh lệch giá
351	22064026	HUỲNH THỊ KIM ĐÀO	49.700		49.700	Chênh lệch giá
352	22271623	LÊ TẤN ĐỒNG	49.700		49.700	Chênh lệch giá
353	23068374	BÙI TẤN THÀNH	29.000		29.000	Chênh lệch giá
354	23068486	NGUYỄN THỊ MỸ LỆ	36.000		36.000	Chênh lệch giá
355	23073067	NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG	49.700		49.700	Chênh lệch giá
356	23907887	LỢI HƯƠNG TRẦN	11.000		11.000	Chênh lệch giá
357	16003203	LỮ MINH	345.400		345.400	Chênh lệch giá
358	16006276	BÙI THỊ NGA	11.000		11.000	Chênh lệch giá
359	16033211	TRẦN TRUNG HUY	10.800		10.800	Chênh lệch giá
360	16075248	HỨA MINH HỮU	11.000		11.000	Chênh lệch giá
361	18139327	THẠCH THỊ THIA	11.000		11.000	Chênh lệch giá
362	18904619	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM	11.000		11.000	Chênh lệch giá
363	20037355	LÊ BÌNH NHƯ	18.000		18.000	Chênh lệch giá
364	20904560	LÝ CHIN	36.000		36.000	Chênh lệch giá
365	20908909	LƯƠNG GIA LỆ	11.000		11.000	Chênh lệch giá
366	23237311	NGUYỄN VĂN MINH	18.000		18.000	Chênh lệch giá
367	23258357	TÔ THỊ NỮ	11.000		11.000	Chênh lệch giá
368	23266080	HỒ KIM NGÂN	18.000		18.000	Chênh lệch giá
369	23274930	TRẦN KHÔN DIỆM	11.000		11.000	Chênh lệch giá
370	23280012	TIÊU THU THẢO	11.000		11.000	Chênh lệch giá

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
371	23280600	NGUYỄN THỊ TRÀM	49.700		49.700	Chênh lệch giá
372	23904372	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	12.100		12.100	Chênh lệch giá
373	23909086	VŨ THỊ BẢO	11.000		11.000	Chênh lệch giá
374	23909380	HUỲNH TỶ	19.400		19.400	Chênh lệch giá
375	16008373	NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG	11.000		11.000	Chênh lệch giá
376	16031783	NGUYỄN THỊ BÉ	11.000		11.000	Chênh lệch giá
377	16902963	LÂM THỌ PHƯƠNG	11.000		11.000	Chênh lệch giá
378	17109467	NGUYỄN THỊ HỒNG THANH	11.000		11.000	Chênh lệch giá
379	18016158	ĐẶNG MỸ	30.400		30.400	Chênh lệch giá
380	18041918	VÕ CHƯNG THÀNH	18.000		18.000	Chênh lệch giá
381	18055869	NGUYỄN THỊ LỆ	11.000		11.000	Chênh lệch giá
382	18083898	HỒ ĐÌNH KHANG	1.100		1.100	Chênh lệch giá
383	20163644	ĐẶNG TỐ HÁ	10.800		10.800	Chênh lệch giá
384	22226519	BÙI ANH QUỐC	11.000		11.000	Chênh lệch giá
385	23069205	NGUYỄN CHÍ	19.400		19.400	Chênh lệch giá
386	23306199	NGUYỄN THỊ THẮM	11.000		11.000	Chênh lệch giá
387	23307239	NGÔ VĂN LUYẾN	10.800		10.800	Chênh lệch giá
388	23315369	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	36.000		36.000	Chênh lệch giá
389	23909428	NGUYỄN VINH	10.800		10.800	Chênh lệch giá
390	23910157	TÔ XUÂN MINH	11.000		11.000	Chênh lệch giá
391	23185658	VÕ THANH PHÚ	38.000		38.000	Chênh lệch giá
392	16039513	NGUYỄN VĂN THẮT	42.000		42.000	Chênh lệch giá
393	16040733	PHẠM THỊ HẰNG	35.000		35.000	Chênh lệch giá
394	19907193	TRẦN CHIÊU BỒI	87.000		87.000	Chênh lệch giá
395	21906124	NGUYỄN THỊ BOI	87.000		87.000	Chênh lệch giá
396	22244152	NGÔ THỊ GIÚP	226.000		226.000	Chênh lệch giá
397	22255745	LƯU THIỆN TẤN	41.000		41.000	Chênh lệch giá
398	23064795	ĐẶNG THỊ SƯƠNG	41.000		41.000	Chênh lệch giá
399	16008845	NGUYỄN NGỌC MỸ DUYÊN	41.000		41.000	Chênh lệch giá
400	16028103	NGUYỄN THỊ BẠCH MAI	41.000		41.000	Chênh lệch giá
401	17086120	HỒ HOÀI ANH NHÂN	41.000		41.000	Chênh lệch giá
402	18167500	TRẦN CẦN	38.000		38.000	Chênh lệch giá
403	19030712	NGUYỄN HỮU LỢI	87.000		87.000	Chênh lệch giá
404	23131865	MAI THỊ SEN	191.000		191.000	Chênh lệch giá
405	16005993	HOÀNG THỊ KIM CÚC	41.000		41.000	Chênh lệch giá
406	16006729	NGUYỄN THANH HỒNG	38.000		38.000	Chênh lệch giá
407	16009459	TRẦN THỊ TƯƠNG	226.000		226.000	Chênh lệch giá
408	21055853	NGUYỄN HOÀI QUỐC VIỆT	35.000		35.000	Chênh lệch giá
409	23255982	LÊ NGỌC DŨNG	38.000		38.000	Chênh lệch giá
410	16068959	VƯƠNG BÍCH DOANH	41.000		41.000	Chênh lệch giá
411	17020986	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	38.000		38.000	Chênh lệch giá

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
412	22146234	TRẦN THỊ KIỀU LOAN	35.000		35.000	Chênh lệch giá
413	16010376	NGÔ PHỤNG LIÊN	1.606.000		1.606.000	Chênh lệch giá
414	16016521	NGUYỄN THỊ DUNG HÒA	116.000		116.000	Chênh lệch giá
415	16041352	TRẦN TRỌNG NGHĨA	116.000		116.000	Chênh lệch giá
416	16042398	NGUYỄN HOÀNG QUỐC HƯNG	80.000		80.000	Chênh lệch giá
417	16047509	CHÂU KHƯ PHÚ	226.000		226.000	Chênh lệch giá
418	16066448	NGUYỄN PHƯỚC NGỌC PHƯỢNG	116.000		116.000	Chênh lệch giá
419	16069593	NGUYỄN THỊ CÚC HƯƠNG	126.000		126.000	Chênh lệch giá
420	16091765	TRẦN ĐỨC NHÂN	160.000		160.000	Chênh lệch giá
421	17044610	LÊ THỊ THÚY HỒNG	116.000		116.000	Chênh lệch giá
422	17049535	TRƯƠNG ĐỆ	226.000		226.000	Chênh lệch giá
423	17061920	NGUYỄN NGỌC QUÂN	38.000		38.000	Chênh lệch giá
424	17092584	ĐỖ THANH THANH	116.000		116.000	Chênh lệch giá
425	17102157	NGUYỄN VĂN NHẬN	174.500		174.500	Chênh lệch giá
426	17130454	NGUYỄN THÙY LIÊN	116.000		116.000	Chênh lệch giá
427	17133927	LÊ PHƯƠNG MINH	163.000		163.000	Chênh lệch giá
428	17145204	HỒ THỊ THANH THỦY	116.000		116.000	Chênh lệch giá
429	17148606	HUỲNH THỊ NGA	38.000		38.000	Chênh lệch giá
430	18008152	THÁI VŨ	80.000		80.000	Chênh lệch giá
431	18014818	LÊ THỊ LAN	116.000		116.000	Chênh lệch giá
432	18032041	PHẠM CÔNG ĐỨC	191.000	191.000	-	Chênh lệch giá
433	18071806	LÂM KIM OANH	116.000		116.000	Chênh lệch giá
434	18119066	PHAN THỊ THANH KIỀU	116.000		116.000	Chênh lệch giá
435	18139774	NGUYỄN VĂN SUỐT	116.000		116.000	Chênh lệch giá
436	18183958	TRẦN XUÂN TẤN	116.000		116.000	Chênh lệch giá
437	18915535	HUỲNH DIỆU THỌ	80.000		80.000	Chênh lệch giá
438	19029738	HUỲNH DIỆU THỌ	116.000		116.000	Chênh lệch giá
439	19031633	HUỲNH THỊ HÒA	116.000		116.000	Chênh lệch giá
440	19080435	HỒNG GIA NGỌC	116.000		116.000	Chênh lệch giá
441	19100221	HUỲNH HOA THIỆU	116.000		116.000	Chênh lệch giá
442	19105302	NGŨ LỆ LINH	41.000		41.000	Chênh lệch giá
443	19174846	NGUYỄN ĐẶNG MINH ĐỨC	42.000		42.000	Chênh lệch giá
444	19900136	NGUYỄN LÊ NHƯ NGỌC	42.000		42.000	Chênh lệch giá
445	19914835	BÙI VĂN THÀNH	226.000		226.000	Chênh lệch giá
446	20051440	LẠI THẾ VĂN	226.000		226.000	Chênh lệch giá
447	20059122	TRỊNH THỊ KIM TUYẾT	116.000		116.000	Chênh lệch giá
448	20075333	TRẦN THỊ THU XUÂN	116.000	116.000	-	Chênh lệch giá
449	20906535	VÒNG A PHÓNG	116.000		116.000	Chênh lệch giá
450	22022090	HẬU TƯ	80.000		80.000	Chênh lệch giá
451	22105282	NGUYỄN THỊ BÍCH CHI	116.000		116.000	Chênh lệch giá
452	22209984	QUÁCH THỊ THU THẢO	35.000		35.000	Chênh lệch giá

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
453	23055001	KHƯU THỊ XIÊU	38.000		38.000	Chênh lệch giá
454	23066687	LƯU BỘI ÂN	116.000		116.000	Chênh lệch giá
455	23103756	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	307.000		307.000	Chênh lệch giá
456	23115347	TRẦN THỊ TUYẾT SƯƠNG	116.000		116.000	Chênh lệch giá
457	23266910	LƯƠNG BÍCH HÀ	116.000		116.000	Chênh lệch giá
458	23270103	TRẦN ĐỆ	116.000		116.000	Chênh lệch giá
459	23286474	LÊ VĂN TẮC	38.000		38.000	Chênh lệch giá
460	24002753	NGÔ THỊ THANH THẢO	41.000		41.000	Chênh lệch giá
461	24063404	HUỲNH THỊ KIM YẾN	116.000		116.000	Chênh lệch giá
462	24075788	NGUYỄN THỊ XIÊU	191.000		191.000	Chênh lệch giá
463	24083135	NGUYỄN NGỌC LINH	116.000		116.000	Chênh lệch giá
464	24087206	LÂM MẪN NHI	116.000		116.000	Chênh lệch giá
465	24091013	LÝ THỊ THU HƯƠNG	116.000		116.000	Chênh lệch giá
466	25328607	HỒ THANH HÙNG	140.000		140.000	Tiền thừa điều chỉnh giảm doanh thu- khoa cấp cứu
467	24050603	LIÊU THỤC PHƯƠNG	118.976		118.976	người bệnh bỏ thanh toán
468	23191804	Huỳnh Thị Lùng	229.600		229.600	chuyển đổi đối tượng đo điện não
469	35300749	Lê Thị Phương Thảo	251.284		251.284	chuyển đổi đối tượng đo điện não
470	24091992	NGUYỄN ANH TUẤN	116.000		116.000	Chênh lệch giá
471	18116496	TRẦN THỊ MỸ DUNG	162.054		162.054	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
472	18009661	TRƯƠNG SỬ HÁ	147.998		147.998	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
473	26059243	NGUYỄN THANH HÙNG	129.187		129.187	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
474	26054341	NGUYỄN HỒ TƯỜNG VY	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
475	23036111	HUỲNH THỊ PHƯỢNG	289.234		289.234	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
476	19052987	LÊ THANH TÙNG	151.500		151.500	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
477	19052987	LÊ THANH TÙNG	174.621		174.621	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
478	16004297	LÊ VĂN NIÊN	56.918		56.918	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
479	17126264	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	120.000		120.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
480	22030223	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	109.100		109.100	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
481	21224517	BÙI THỊ ÁNH TUYẾT	220.815		220.815	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
482	18914719	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	150.530		150.530	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
483	21900697	NGUYỄN THỊ ÁNH	131.074		131.074	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
484	20115995	NGUYỄN THỊ BÉ BA	220.395		220.395	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
485	18115873	PHẠM THANH ĐAN	221.067		221.067	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
486	23293335	PHAN THỊ BẢY	161.018		161.018	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
487	23225334	TRỊNH VĂN TÀI	211.508	211.508	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
488	16004480	LA YẾN PHƯƠNG	177.646		177.646	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
489	25903721	LÝ XAO QUYÊN	156.426		156.426	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
490	22907466	HỨA TÂM HẢO	144.091		144.091	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
491	21051350	NGÔ VĂN HẢI	224.735	224.735	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
492	25026275	NGUYỄN THỊ KIM CHI	186.941		186.941	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
493	20903223	LÊ THỊ BÍCH LIÊN	125.897		125.897	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
494	18118506	NGUYỄN ÁNH SƯƠNG	215.086		215.086	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
495	16013464	LÊ THÚY PHƯỢNG	223.324		223.324	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
496	16013658	HUỲNH THỊ ÁNH HOA	273.128		273.128	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
497	16031584	TRẦN TRUNG DŨNG	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
498	16002364	TRẦN PHI VIỆT	211.928		211.928	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
499	25905564	LÊ VĂN CỌP	186.672		186.672	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
500	17051634	DƯƠNG VĂN DŨNG	20.000		20.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
501	18103542	HUỲNH NGỌC	215.635		215.635	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
502	16006808	LÂM THỊ QUÝ	218.710		218.710	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
503	24223775	LÂM THỊ THÔNG	216.559		216.559	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
504	24172405	NGÔ MUỘI	193.078		193.078	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
505	19166595	DANH THỊ A SÁ	207.269		207.269	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
506	17040654	LÊ THỊ THU HỒNG	215.932	215.932	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
507	25363748	TIÊU PHƯƠNG MAI	214.134	214.134	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
508	18106315	TRẦN MỘNG HẢI HÀ	221.386		221.386	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
509	18109410	NGUYỄN PHÚ HÙNG	124.086		124.086	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
510	16001810	HÀ MUỐI	180.000		180.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
511	20169963	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	179.951		179.951	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
512	16011220	LÊ NHẬT THĂNG	199.978	199.978	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
513	16903606	TRỊNH TÍCH HỒNG	151.158	151.158	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
514	16032162	TRỊNH MINH ĐỨC	157.054		157.054	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
515	21054958	QUÁCH THỊ KIM	171.216		171.216	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
516	23250846	LÊ KHẮC DINH	227.150		227.150	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
517	17051634	DƯƠNG VĂN DŨNG	212.555		212.555	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
518	22116049	NGÔ KIM NGÂN	20.000		20.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
519	23272882	NGUYỄN THỊ NGỌC BÌNH	20.000	20.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
520	26053992	LÊ BẢO KHA	120.000		120.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
521	21084848	TRƯƠNG QUẾ PHƯƠNG	120.000		120.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
522	19132601	LÂM NGỌC LOAN	120.000		120.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
523	25182101	ĐỖ THANH NGA	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
524	24207902	ĐÀO HỮU SỐNG	82.165	82.165	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
525	23183927	VIÊN TÚ MI	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
526	25341181	NGUYỄN THỊ HỒNG HẢO (157)	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
527	23276131	TRƯƠNG VĂN THI (160)	500.000		500.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
528	18187130	LỀNH PHÚC QUANG(154)	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
529	24270540	NGUYỄN THỊ KIỀU	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
530	16017050	LÊ THỊ TỐ TÂM	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
531	23110649	LÝ BÌNH ĐƯỜNG	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
532	25385569	PHẠM THỊ LOAN	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
533	20072775	PHẠM QUỐC THUẦN	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
534	18169881	VÕ PHÚC HẬU	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
535	22032497	VÕ VĂN TĂNG	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
536	16060194	THÁI THỊ THIỆT	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
537	17088887	TRẦN THỊ NHỎ	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
538	16072412	LÝ MUỘI	150.000		150.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
539	22103281	PHẠM ĐỨC TRỌNG	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
540	18160933	TRẦN LÝ ĐĂNG KHÁNH	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
541	22026461	NGUYỄN THỊ LỆ 1963	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
542	23132527	HUỲNH THỊ HỒNG NGA	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
543	20900393	THIỀU THỊ KIM CHI	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
544	21012440	THẠCH THỊ THÂY ĐA	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
545	25310929	HÀ NGUYỆT NGHĨA 1968	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
546	17003238	NGUYỄN THỊ NHUNG	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
547	Không có thông tin	LÌU THIỆN MAI	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
548	24225677	LƯƠNG MỸ LAN	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
549	18913864	VƯƠNG TÙNG PHÁT	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
550	16008116	PHẠM THÁI SƠN	233.643		233.643	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
551	16052475	ĐỖ THỊ HOA	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
552	18177876	LÊ HỒNG NGA	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
553	23028414	LẠI THỊ HỒNG	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
554	21025416	TRƯƠNG ĐẸT	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
555	160237793	LÝ QUỚI BA	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
556	19071199	VÒNG QUỐC CƯỜNG	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
557	21208267	THANG PHỤNG LIÊN	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
558	26053184	LƯU XUÂN AN	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
559	18053025	PHAN CHÍ THÀNH	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
560	21170914	NGUYỄN QUYẾT TIẾN	158.342		158.342	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
561	23285170	VÕ THỊ BẢY	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
562	24066559	PHẠM THỊ PHẾT	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
563	22037219	PHẠM VIẾT CƯƠNG	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
564	23297671	TỪ LỆ HOA	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
565	16068309	LU THỊ TRANG	217.307		217.307	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
566	23113656	DƯƠNG LÊ TUẤN TÀI	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
567	17086037	NGUYỄN VĂN VŨ	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
568	19120638	NGUYỄN PHAN THÀNH ĐẠT	202.806		202.806	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
569	19023410	ĐỖ ĐỨC ANH	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
570	Không có thông tin	HUỲNH THỊ TRANG	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
571	19911306	ĐINH NGỌC HIẾU	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
572	26055146	THẠCH THỊ TƯƠI	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
573	17902079	TRẦN CƯỜNG	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
574	19029934	LƯƠNG CHÍ THÁI	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
575	24908238	TRẦN LỆ BÌNH	178.754		178.754	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026

STT	Mã BN	Tên BN	So tien phai trả	So tien hoan trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
576	16065009	TRẦN THỊ TRANG	206.608	206.608	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
577	22173316	NGUYỄN VĂN THẬN	222.076	222.076	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
578	16010445	NGÔ VĂN TRÍ	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
579	17093822	NGÔ MINH CHÂU	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
580	16016182	CAO ĐỨC THÀNH	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
581	16022662	NGUYỄN THỊ NGỌC	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
582	16001127	NGÔ THỊ PHƯỢNG	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
583	17057556	LAI SỊT PHÓNG	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
584	16003930	NGUYỄN THỊ MÃO	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
585	16009992	NGUYỄN THỊ XUÂN	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
586	22211673	NGUYỄN THỊ LAN	188.430	188.430	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
587	22012015	TỪ KHIẾT BÌNH	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
588	18119441	HUỲNH MINH LỄ	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
589	170466147	NGUYỄN THANH PHONG	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
590	22116049	NGÔ KIM NGÂN	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
591	18024084	TRẦN NHÃ NHƯ	200.000		200.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
592	16047136	ĐẠI MỸ VI	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
593	25385569	PHẠM THỊ LOAN	300.000	300.000	-	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
594	26061513	ĐÀO TRẦN NGỌC UYÊN	300.000		300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
595	16904865	TRẦN THỊ THU HUYỀN	2.000.000		2.000.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
596	26040719	HUỲNH TUẤN KIỆT	400.000		400.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
597	23900440	NGUYỄN DŨNG	1.000.000		1.000.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
598	26056548	TRẦN MIÊU TUYÊN	500.000		500.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
599	23282433	Nguyễn Quỳnh Phương	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
600	21068222	Phạm Thị Minh Tiên	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
601	23269285	Trương Thị Hồng Ngoan	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
602	23305362	Hạp Thị Thơm	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
603	23296694	Trần Huỳnh Thanh Kiều	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
604	18047350	Lê Thị Diễm Sương	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
605	23044424	Nguyễn Thị Thùy Dương	1.300.000		1.300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
606	23311253	Phạm Lý Bích Phượng	1.800.000		1.800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
607	23132955	Lê Thị Thanh Ngân	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
608	23280539	Nguyễn Ngọc Thuỳ Dương	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
609	23245716	Võ Thị Kim Thi	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
610	21049316	Nguyễn Thị Ngọc Mai	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
611	23050985	Nguyễn Thị Hồng Liên	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
612	23212399	Lương Mỹ Phan	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
613	24006830	Trần Thị Mỹ Ngọc	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
614	23315416	Lê Thị Thu Nguyệt	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
615	16021860	Nguyễn Thị Vân	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
616	19029738	Chung Ái Trân	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
617	23304793	Nguyễn Thị Kiều	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
618	24033672	Châu Thị Thanh	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
619	19031104	Nguyễn Xuân Mai	1.300.000		1.300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
620	24008532	Trần Tiểu My	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
621	16094841	Triệu Duy Đỗ Ngọc Huyền	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
622	17073649	Nguyễn Ngọc Yến Vy	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
623	21199772	Hồng Thị Kiều Tiên	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
624	19107998	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
625	19192620	Nguyễn Thị Bích Phượng	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
626	22048590	Lưu Thụy Thùy Dương	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
627	20083938	Du Mỹ Tuyền	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
628	19014502	Trịnh Tuyết Thu	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
629	24012206	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
630	24017437	Hà Kim Chi	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
631	24053265	Lê Thị Quỳnh Hương	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
632	22262117	Trần Tố Linh	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
633	19159973	Thái Thị Thanh Loan	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
634	20051862	Thái Hồ Mộng Thắm	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
635	17135034	Đỗ Ngọc Oanh	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
636	23306695	Phạm Thị Nguyên	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
637	24014441	Phạm Thị Hồng Phấn	1.800.000		1.800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
638	23239956	Trần Quỳnh Anh	1.300.000		1.300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
639	79391015	Huỳnh Bửu Châu	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
640	18168204	Li Dúc Thư	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
641	17044790	Lưu Nguyệt Mai	1.800.000		1.800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
642	23179238	Lưu Gia Linh	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
643	23015193	Trần Thị Hoàng Oanh	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
644	24049004	Đặng Thị Thanh Thảo	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
645	22076523	Thới Kim Phụng	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
646	24047449	Lý Thị Iểng Iểng	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
647	17007064	Trần Thị Ngọc Châu	1.300.000		1.300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
648	19080435	Hồng Gia Ngọc	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
649	24089851	Trần Ngọc Trang	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
650	21015412	Giang Thùy Bảo Trâm	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
651	24054423	Nguyễn Thị Thêu	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
652	18050401	Chế Như Trang	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
653	24093036	Tsan Bạch Vân	1.800.000		1.800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
654	24065897	Võ Ngọc Mai	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
655	16904938	Dương Mỹ Khanh	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
656	17041927	Hồng Kim Yến	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
657	16020511	Trần Thị Thùy Linh	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
658	24063662	Phan Thị Mỹ Lệ	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
659	24103399	Hồ Cúc Phụng	1.300.000		1.300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
660	22237444	Huỳnh Thị Mỹ Linh	700.000	700.000	-	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
661	23105906	Phan Thị Lanh	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
662	20137074	Lày A Ngọc	1.300.000		1.300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
663	22081491	Trần Ngọc Nga	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
664	20006176	Trần Thị Mai	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
665	24107697	Nguyễn Thị Thanh Thúy	1.800.000		1.800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
666	19130762	Nguyễn Thị Thùy Dung	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
667	24056481	Nguyễn Trần Kim Ngân	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
668	16002790	Trần Phương Trúc	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
669	21044324	Lương Huệ Phương	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
670	16029305	Tôn Thị Minh Hiệp	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
671	23044424	Nguyễn Thị Thùy Dương	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
672	23253492	Tăng Võ Huỳnh Nhi	1.300.000		1.300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
673	20038123	Trần Ái Phương	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
674	22096248	Nguyễn Anh Thư	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
675	23088852	Phạm Thanh Huyền	1.300.000		1.300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
676	18066886	Nguyễn Mộng Vân	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
677	23235064	Nguyễn Hoài Song Thương	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
678	17087104	Lâm Mỹ Tâm	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
679	18014192	Hoàng Thị Mượt	1.300.000		1.300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
680	17081741	La Huê Bội	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
681	16900577	Đặng Xuân Mai	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
682	22151936	Thạch Thị Hà	1.800.000		1.800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
683	20111103	Nguyễn Thị Thúy An	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
684	16053891	Bàng Ngọc Mai	1.800.000		1.800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
685	18020474	Nguyễn Thị Thoại Mỹ	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
686	18082224	Trần Thị Lệ Huyền	1.300.000		1.300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
687	19026415	Nguyễn Thị Mai	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
688	17041947	Nguyễn Thị Trắc	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
689	24129451	Nguyễn Liêu Bảo Anh	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
690	19141911	Lưu Thu Thảo	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
691	21062855	Lưu Phụng Quyên	1.955.000		1.955.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
692	17020635	Lâm Kim Quế	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
693	17039000	Kim Ngọc Ánh	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
694	24178173	Nguyễn Ngọc Trang	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
695	20044512	Châu Quế Dinh	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
696	20002395	Loác Yến Nhi	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
697	20196330	Nguyễn Dương Tuyết Nhi	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
698	24154563	Trương Gia Linh	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
699	24189393	Nguyễn Thị Ngọc Trân	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
700	21097426	Phạm Thị Hạnh	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
701	19094236	Trần Mỹ Nga	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
702	24004442	Giang Cẩm Tiên	1.800.000		1.800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
703	17006501	Ngô Thị Bích Vân	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
704	24202626	Hồ Thị Mỹ Linh	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
705	17023839	Lê Anh Đào	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
706	18049266	Lục Xuân Hiền	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
707	17054275	Võ Hồng Nga	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
708	24190672	Phan Thị Diễm Trinh	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
709	19151924	Nguyễn Thị Vân	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
710	24207536	Nguyễn Thị Trúc Linh	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
711	23025806	Huỳnh Bé Liên	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
712	24128182	Nguyễn Tố Uyên	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
713	24226401	Hồ Thị Mỹ Châu	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
714	20192246	Vòng Kim Mai	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
715	21100203	Từ Lệ Lan	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
716	18105205	Đặng Mỹ Quyên	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
717	23309814	Lê Thị Diễm Thúy Em	1.300.000		1.300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
718	18167622	Ong Nguyễn Hoài Thương	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
719	21114540	Y Nguyễn Bích Thủy	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
720	17032704	Nguyễn Bảo Thi	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
721	20011550	Phan Thị Thu Bình	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
722	20122923	Trần Gia Thanh Thủy	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
723	18034243	Tsần Nhục Lìn	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
724	18034243	Tsần Nhục Lìn	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
725	22126865	Tạ Thị Thu Ngân	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
726	20044301	Nguyễn Thị Hồng Nhung	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
727	22042909	Nguyễn Xuân Nhi	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
728	23902024	Nguyễn Thanh Vân	1.300.000		1.300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
729	18182059	Trương Thị Kim Ánh	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
730	20905303	Huỳnh Thị Mộng Nhiều	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
731	22907177	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
732	16904938	Dương Mỹ Khanh	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
733	24239608	Võ Thị Cẩm Hà	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
734	22008184	Nguyễn Hoàng Ngọc Vân	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
735	24246189	Nguyễn Thị Thanh Vui	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
736	24216628	Lê Thị Kiều Mi	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
737	22240883	Ngô Lệ Mai	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
738	21085163	Đặng Ngọc Huyền	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
739	18089665	Phan Thị Thu	1.300.000		1.300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
740	16032797	Quan Thị Thanh Tuyền	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
741	24260321	Huỳnh Thị Kim Nga	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
742	23281861	Từ Bội Bội	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
743	20019385	Phạm Ngọc Tuyết	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
744	23115788	Nguyễn Thị Kim Thoa	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
745	17011055	Thạch Lê Minh Thư	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
746	24244849	Trần Thị Tú Quyên	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
747	18063236	Phạm Thị Quý	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
748	20902750	Nguyễn Hoàng Tuyết Linh	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
749	19175104	Giang Lệ Muội	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
750	18039293	Nguyễn Thị Xuân Loan	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
751	24277581	Đặng Quế Quyên	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
752	22083807	Chung Yến Nhi	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
753	23171615	Thái Hồng Ngọc Hân	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
754	22096248	Nguyễn Anh Thư	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
755	23312844	Nguyễn Thị Thanh Mai	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
756	24088889	Nguyễn Thị Thùy Dương	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
757	24195542	Trần Thị Phố	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
758	19203871	Lâm Thị Ngọc Thủy	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
759	23113643	Huỳnh Ngọc Điệp	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
760	22209107	Sâm Bội Ân	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
761	24306477	Nguyễn Thị Thơ	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
762	19908351	Huỳnh Hoàng Diễm	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
763	24242231	Phạm Huỳnh Thị Thu Thảo	1.300.000		1.300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
764	24103399	Hồ Cúc Phụng	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
765	24109655	Nguyễn Thị Thúy Vân	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
766	23249309	Nguyễn Thị Thùy Vân	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
767	24185145	Phạm Thị Ngọc Loan	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
768	20131122	Vũ Thị Thu Hà	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
769	18116141	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
770	24295031	Phan Thị Thu Mai	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
771	19914951	Lê Đặng Thị Thanh Vân	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
772	24308829	Phạm Thị Hồng Tươi	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
773	23027519	Nguyễn Minh Thy	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
774	19088989	Nguyễn Hạ My	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
775	22118629	Nguyễn Thị Bích Hợp	1.300.000		1.300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
776	24340243	Lê Thị Kiều Tiên	1.800.000		1.800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
777	18037185	Đỗ Thị Hạnh	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
778	23909316	Trần Thị Tâm	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
779	19070056	Tô Chương Phụng	700.000		700.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
780	24346028	Nguyễn Thị Kim Phụng	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
781	17013531	Trần Uyển My	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
782	16051150	Ngô Thanh Thủy	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
783	20053878	Phan Vũ Ngọc Kim Ngân	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
784	19141911	Lưu Thu Thảo	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
785	18064932	Thi Thiệu Nhan	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
786	19097738	Phạm Thị Ngọc Tuyết	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
787	19078881	Lê Thị Thanh Mai	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
788	24316438	Lâm Huệ Thu	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
789	19026415	Nguyễn Thị Mai	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
790	17020635	Lâm Kim Quế	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
791	22118629	Nguyễn Thị Bích Hợp	800.000		800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
792	22236962	Nguyễn Mộng Thanh Yến	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
793	16027801	Nguyễn Thị Hân	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
794	22230705	Huỳnh Thị Kim Phượng	800.000		800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
795	19032330	Trần Thái Bình	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
796	22064321	Hoàng Yến Nhi	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
797	17085121	Trần Kim Nhàn	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
798	24313355	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
799	23253058	Trần Kim Ngân	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
800	18034243	Tsăn Nhục Lìn	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
801	20110070	Nguyễn Thị Cẩm Vân	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
802	20058828	Hứa Ngọc Ngân	140.000	140.000	-	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
803	24328095	Huỳnh Thị Mỹ Ngân	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
804	17079098	Trịnh Kỳ Duyên	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
805	19038061	Lê Thị Quỳnh Như	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
806	24093594	Nguyễn Huỳnh Giao	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
807	25036235	Mai Thị Anh Thư	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
808	24112463	Nguyễn Mai Phương Thảo	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
809	20196279	Nguyễn Thị Kim Phượng	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
810	23075693	Huỳnh Nhã Ý	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
811	23178204	Trần Thị Minh Tuyền	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
812	16088646	Trần Thị Thanh Thảo	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
813	25005482	Tô Bích Duyên	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
814	21117911	Phan Thị Mỹ Duyên	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
815	25017476	Đỗ Thị Thiện	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
816	25031160	Nguyễn Thị Hường	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
817	17095499	Lê Thị Kim Thu	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
818	18117608	Trần Qúy Ngân	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
819	17126750	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
820	16044513	Võ Thị Ly	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
821	25024268	Đặng Thị Minh Thu	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
822	18029830	Đoàn Thị Thanh Tuyền	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
823	18143207	Lý Kim Phụng	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
824	16901256	Phạm Thị Ngọc Trang	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
825	25075242	Nguyễn Thị Hường	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
826	22065962	Nguyễn Hà Kiều Duyên	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
827	19190376	Nguyễn Anh Thư	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
828	17155714	Phạm Thị Cẩm Thu	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
829	20193365	Trần Lý Hồng Loan	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
830	20034148	Lư Thị Ngọc Thúy	1.800.000		1.800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
831	19014317	Nguyễn Thị Kim Ngọc	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
832	16017268	Tạ Kiết Như	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
833	20063205	Nguyễn Thị Thúy Hằng	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
834	17000974	Lâm Hiệp Nhi	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
835	17115301	Nguyễn Đình Diệu Quyên	1.800.000		1.800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
836	25091500	Nguyễn Thị Đẹp	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
837	19084466	Đặng Ngọc Vân	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
838	17910335	Dương Mỹ Duyên	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
839	21054511	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
840	25037905	Mai Thị Kim Quế	1.240.000		1.240.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
841	23210538	Nguyễn Thị Kim Mỹ	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
842	25093062	Lưu Uyển Hằng	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
843	16025847	Hồ Mỹ Nhàn	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
844	23213025	Nguyễn Thị Hoàng Vân	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
845	22046900	Chiêu Phụng Nhi	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
846	25101740	Lê Thị Bích Đào	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
847	25103134	Phạm Huế Tiên	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
848	25065530	Nguyễn Thị Hoàn	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
849	19093186	Lê Ngọc Quỳnh Trâm	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
850	18110181	Huỳnh Thị Kim Thảo	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
851	20058435	La Shao Bình	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
852	25114763	Thái Thị Ngọc Châu	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
853	23067658	Đào Lợi Lợi	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
854	17018481	Lương Ái Quyên	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
855	25115630	Trương Tuyết Nhung	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
856	20019385	Phạm Ngọc Tuyết	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
857	23281899	Đặng Thị Thu Nhung	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
858	25074888	Xôi Thái Huy Trinh	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
859	23054304	Trần Huệ Ngọc	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
860	16092550	Trần Ngọc Hiền	350.000	350.000	-	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
861	25093855	Nguyễn Hồng Ân	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
862	17051516	Nguyễn Thị Thanh Thảo	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
863	24905678	Huỳnh Phương Thanh	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
864	25063431	Dương Thị Lai	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
865	22209170	Nguyễn Thị Lắm	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
866	25064477	Triệu Huệ Hạnh	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
867	17136825	Trần Lâm Mộng Tuyền	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
868	19059130	Nguyễn Mai Thi	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
869	22219438	Diệp Thanh Lệ Quyên	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
870	17063033	Trần Kiết Châu	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
871	25058243	Thị Muội	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
872	25104389	Hoàng Thị Thanh	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
873	25066919	Nguyễn Hoàng Minh Thư	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
874	25112014	Cát Thị Trà My	800.000		800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
875	22187228	Trần Thị Thanh Trúc	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
876	25147803	Trịnh Lam Thùy	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
877	25106065	Trịnh Hoa Trân	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
878	20131928	Đỗ Ngọc Kim Phụng	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
879	22183802	Trần Thị Diễn	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
880	22902272	Trần Thị Kim Ngân	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
881	22090941	Đặng Huỳnh Lan Ngọc	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
882	24185145	Phạm Thị Ngọc Loan	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
883	18142467	Lâm Tuyết Linh	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
884	22209107	Sâm Bội Ân	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
885	19908351	Huỳnh Hoàng Diễm	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
886	25139429	Mai Thị Phương Vân	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
887	25123996	Lê Thị Thắm	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
888	25110992	Nìm Bội Gia	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
889	18156001	Huỳnh Mỹ Hồng	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
890	23112523	Đơn Huệ Tâm	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
891	22203572	Đàm Lia	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
892	24346028	Nguyễn Thị Kim Phụng	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
893	19024021	Nguyễn Thị Mỹ Chi	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
894	19009110	Nguyễn Thị Hồng Anh	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
895	19028755	Nguyễn Thị Hồng Mai	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
896	18182756	Trần Thị Ngọc Loan	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
897	25146932	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
898	20136767	Nguyễn Thị Mén	800.000		800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
899	25173583	Nguyễn Thiên Thục Nghi	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
900	17082979	Nguyễn Hồng Trang	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
901	17037436	Ngô Huỳnh Anh Thư	1.800.000		1.800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
902	19194304	Liên Dương Quỳnh Như	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
903	18082243	Phạm Huỳnh Ngọc Trâm	1.800.000		1.800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
904	18111517	Phạm Thị Kim Tiên	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
905	25176911	Võ Thị Ngọc Hân	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
906	25128451	Lương Thị Mỹ Liên	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
907	20011269	Phạm Thị Cẩm Như	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
908	25125346	Nguyễn Thị Tuyết Lan	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
909	25187800	Lê Thị Kim Ngân	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
910	24058496	Nguyễn Thị Hiệp	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
911	23904912	Lương Thị Hồng Thúy	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
912	21199081	Lê Nguyễn Ái Xuân	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
913	25194675	Phạm Thị Tuyết Mai	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
914	25196302	Vương Ngọc Thảo	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
915	21141343	Nguyễn Thị Minh Thư	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
916	25200755	Nguyễn Thị Phương Em	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
917	25169333	Lưu Mộng Trúc	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
918	18015895	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
919	16059341	Nguyễn Ngọc Gia Nghi	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
920	22064321	Hoàng Yến Nhi	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
921	25119200	Nguyễn Thị Đăng Nhiên	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
922	16038077	Nguyễn Hoàng Yến	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
923	17031182	Lê Mỹ Phương	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
924	24037868	Nguyễn Thị Thùy Trang	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
925	22082599	Trang Thị Huỳnh Như	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
926	16026259	Hồng Minh Tú	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
927	17010923	Nguyễn Thị Thanh Hương	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
928	25165881	Phan Thị Mai Hương	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
929	23907592	Phạm Thị Lan Nhi	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
930	25216387	Nguyễn Huỳnh Ngọc Diệp	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
931	17062711	Nguyễn Như Mỹ	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
932	22067393	Huỳnh Thị Mai	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
933	22099313	Huỳnh Tú Linh	800.000		800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
934	16010907	Phù Huệ Thanh	800.000		800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
935	16001078	Đoàn Mỹ Nhi	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
936	24236562	Huỳnh Thị Yến Thu	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
937	23232709	Bùi Thị Trang	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
938	24141249	Huỳnh Anh Thư	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
939	23311341	Đào Ngọc Phương Quyên	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
940	24116828	Trần Huỳnh Như	800.000		800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
941	25048158	Gian Thu Linh	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
942	17071441	Trương Hồng Linh	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
943	21120316	Giang Mỹ Phương	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
944	16010179	Vương Bội Mẫn	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
945	16067292	Trần Thị Hồng Nhung	140.000		140.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
946	23229199	Nguyễn Thị Nguyệt	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
947	23090137	Trương Thị Cẩm	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
948	25263282	Phan Thanh Hiếu	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
949	20125185	Trần Thị Như Ngà	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
950	25219088	Lê Thị Mỹ Hằng	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
951	25233461	Trần Xôi Nguyệt	1.800.000		1.800.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
952	23174532	Trương Mỹ Phụng	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
953	18116204	Nguyễn Thụy Thanh Trúc	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
954	24065897	Võ Ngọc Mai	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
955	18908357	Lê Thị Huỳnh Như	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
956	25258480	Vương Thanh Vân	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
957	25224979	Đỗ Thị Hoa	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
958	19030596	Phạm Thanh Hiếu	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
959	25140478	Hồ Thị Phượng	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
960	19160251	Nguyễn Huỳnh Trúc Vy	1.100.000		1.100.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
961	25280634	Huỳnh Thị Thuỳ Trinh	350.000		350.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Nipt/BabySure
962	Không có thông tin	Võ Thị Năm	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
963	Không có thông tin	Trịnh Thu Hà	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
964	Không có thông tin	Nguyễn Thị Thoa	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
965	Không có thông tin	Nguyễn Thị Thanh Hồng	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
966	Không có thông tin	Mai Thị Ngoan	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
967	Không có thông tin	Trần Thị Anh Đào	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
968	Không có thông tin	Ngô Thị Quýt	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
969	Không có thông tin	Chung Mỹ Vân	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
970	Không có thông tin	Trương Thị Trang	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
971	Không có thông tin	Nguyễn Thị Ngọc Dung	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
972	Không có thông tin	Hồ Thị Ngọc Bích	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
973	Không có thông tin	Trần Thụy Bích Hằng	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
974	Không có thông tin	Võ Thị Phước Nhiều	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
975	Không có thông tin	Trà Minh Phương Thy	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
976	Không có thông tin	Lê Thị Kim Mỹ	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
977	Không có thông tin	Nguyễn Thụy Trang Thùy Dương	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
978	Không có thông tin	Nguyễn Thị Thu Thủy	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
979	Không có thông tin	Nguyễn Hiếu Đức	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
980	Không có thông tin	Trần Thị Bích Ly	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
981	Không có thông tin	Đỗ Như Đăng Thanh	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
982	Không có thông tin	Lưu Tuyết Hoa	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
983	Không có thông tin	Trần Ngọc Nhung	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
984	Không có thông tin	Trần Ngọc Hồng	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
985	Không có thông tin	Thạch Thị Nhí	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
986	Không có thông tin	Li Ngân Trang	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
987	Không có thông tin	Nguyễn Thúy Liễu	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
988	Không có thông tin	Trịnh Thị Loan Kiều	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
989	Không có thông tin	Mã Tuyết Trinh	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
990	Không có thông tin	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
991	Không có thông tin	Đinh Thị Lệ	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
992	Không có thông tin	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
993	Không có thông tin	Hoàng Nữ Quí	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
994	Không có thông tin	Đặng Thị Kim Ngân	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
995	Không có thông tin	Lê Ngọc Dung	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
996	Không có thông tin	Võ Thị Cẩm Nhung	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
997	Không có thông tin	Phùng Lệ Trinh	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
998	Không có thông tin	Nguyễn Thị Lụa	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
999	Không có thông tin	Lê Thị Mộng Diễm	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1000	Không có thông tin	Hứa Thúy Phân	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1001	Không có thông tin	Võ Thị Mỹ Anh	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1002	Không có thông tin	Nguyễn Thị Yến	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1003	Không có thông tin	Lầu Đức Châu	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1004	Không có thông tin	Trần Thị Phong Phú	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1005	Không có thông tin	Châu Thị Bích Thủy	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1006	Không có thông tin	Nguyễn Thúy Kiều	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1007	Không có thông tin	Trần Dư Thư	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1008	Không có thông tin	Trương Mỹ Trân	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1009	Không có thông tin	Diệp Kim Trinh	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1010	Không có thông tin	Lê Thị Phụng	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1011	Không có thông tin	Phạm Thị Lương	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1012	Không có thông tin	Bùi Thị Mến	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1013	Không có thông tin	Huỳnh Vỹ Khanh	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1014	Không có thông tin	Dương Anh Nhung	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1015	Không có thông tin	Lý Ngọc Linh	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1016	Không có thông tin	Lương Thị Ngọc Dung	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1017	Không có thông tin	Thi Lệ Hoan	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1018	Không có thông tin	Lương Ngọc Thúy	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1019	Không có thông tin	Nguyễn Thị Phương Mai	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1020	Không có thông tin	Nguyễn Thị Hiệp	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1021	Không có thông tin	Lý Lệ Điểm	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1022	Không có thông tin	Huỳnh Vĩ Khanh	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1023	Không có thông tin	Huỳnh Thị Quyên	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1024	Không có thông tin	Võ Thị Thắm	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1025	Không có thông tin	Nguyễn Thị Kim Thơ	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1026	Không có thông tin	Hà Ngọc Yến	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
1027	Không có thông tin	Nguyễn Thị Thùy Trang	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1028	Không có thông tin	Nguyễn Thị Hồng	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1029	Không có thông tin	Châu Thị Huệ	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1030	Không có thông tin	Ngô Thị Oanh	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1031	Không có thông tin	Phan Thị Út Bé	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1032	Không có thông tin	Trần Thị Ngọc Cẩm	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1033	Không có thông tin	Tôn Nữ Kim Liên	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1034	Không có thông tin	Phan Thị Hiếu	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1035	Không có thông tin	Nguyễn Thị Sương	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1036	Không có thông tin	Dương Thị Kim Ngân	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1037	Không có thông tin	Huỳnh Tú Minh	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1038	Không có thông tin	Thị Tố Điền	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1039	Không có thông tin	Dương Thị Ngọc Nhi	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1040	Không có thông tin	Trần Thị Xoan	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1041	Không có thông tin	Nguyễn Thị Mỹ Tươi	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1042	Không có thông tin	Lý Ngọc Phương	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1043	Không có thông tin	Liêu Tiểu Mi	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1044	Không có thông tin	Huỳnh Thị Kiều Ngoan	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1045	Không có thông tin	Võ Thị Thùy Trang	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1046	Không có thông tin	Phạm Thị Vang	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1047	Không có thông tin	Phạm Thị Út Bé	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1048	Không có thông tin	Dương Ngọc Nhi	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1049	Không có thông tin	Đào Thị Hòa	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1050	Không có thông tin	Trương Thị Khánh	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1051	Không có thông tin	Trần Thu Thùy Trang	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1052	Không có thông tin	Triệu Thị Anh Thư	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1053	Không có thông tin	Phạm Xuân Ái Vy	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1054	Không có thông tin	Hồ Kim Phượng	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1055	Không có thông tin	Huỳnh Ngọc Thảo	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1056	Không có thông tin	Lê Thị Tâm	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1057	Không có thông tin	Phan Thị Hà	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1058	Không có thông tin	Hồ Thị Thanh Huệ	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1059	Không có thông tin	Huỳnh Hồng Ngọc	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1060	Không có thông tin	Phan Thị Kim Vui	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1061	Không có thông tin	Lê Thị Thương	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1062	Không có thông tin	Nguyễn Thị Duyên	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1063	Không có thông tin	Huỳnh Diễm Thúy	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1064	Không có thông tin	Chiêng Ngọc Phương	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1065	Không có thông tin	Lương Mỹ Nhàn	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1066	Không có thông tin	Nguyễn Thị Trong	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1067	Không có thông tin	Hà Ngọc Cơ	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
1068	Không có thông tin	Tô Thị Phụng	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1069	Không có thông tin	Nguyễn Thị Lệ Chi	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1070	Không có thông tin	Vũ Nguyễn Thanh Ngân	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1071	Không có thông tin	Huỳnh Thị An Trinh	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1072	Không có thông tin	Phan Thị Hồng Thu	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1073	Không có thông tin	Nguyễn Thị Thu Hồng	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1074	Không có thông tin	Tất Quế Anh	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1075	Không có thông tin	Khiếu Thị Phượng	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1076	Không có thông tin	Lý Lệ Điểm	150.000		150.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1077	Không có thông tin	Nguyễn Thị Tươi	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1078	Không có thông tin	Nguyễn Thị Thùy Hồng	300.000		300.000	Người bệnh thực hiện xét nghiệm Papth/HPV
1079	16038150	LÊ THỊ MỸ THU	-105.113	-105.113	0	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
1080	21066824	Bành Kim Anh	200		200	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
1081	17045893	Nguyễn Thị Trường		300.000	-300.000	Hoàn trả tạm ứng tay phát sinh Q1.2026
1082	21055843	LÊ THỊ TUYẾT NHUNG	804.600		804.600	Thoái thu BHYT
1083	17068732	NGUYỄN LÊ THÁI DƯƠNG	402.300		402.300	Thoái thu BHYT
1084	21119944	VŨ NGỌC TUẤN	804.600		804.600	Thoái thu BHYT
1085	Không có thông tin	OU HƯNG	134.100		134.100	Thoái thu BHYT
1086	19005487	LÙ SAY VÀNH	160.920		160.920	Thoái thu BHYT
1087	16036037	PHƯƠNG TẤN NGHĨA	107.280		107.280	Thoái thu BHYT
1088	Không có thông tin	LÙ SAY MÌNH	187.740		187.740	Thoái thu BHYT
1089	Không có thông tin	MẠCH HẠO THÀNH	-563.220		- 563.220	Thoái thu BHYT
1090	Không có thông tin	TRẦN THỊ HỒNG THẮM	482.760		482.760	Thoái thu BHYT
1091	Không có thông tin	NGUYỄN NGỌC THÀNH	563.220		563.220	Thoái thu BHYT
1092	19075635	LÊ DIỆP GIA PHÁT	482.760		482.760	Thoái thu BHYT
1093	Không có thông tin	HỒ THÂN HÒA	482.760		482.760	Thoái thu BHYT
1094	22048137	NGUYỄN BẢO QUANG	402.300		402.300	Thoái thu BHYT
1095	Không có thông tin	VŨ TUẤN VIỆT	482.760		482.760	Thoái thu BHYT
1096	Không có thông tin	NGUYỄN CHÍ BÌNH	321.840		321.840	Thoái thu BHYT
1097	Không có thông tin	LƯU QUỐC CHÍ	482.760		482.760	Thoái thu BHYT
1098	23247822	QUAN KIM HẢO	563.220		563.220	Thoái thu BHYT
1099	Không có thông tin	HUỲNH LỆ PHƯƠNG	482.760		482.760	Thoái thu BHYT
1100	Không có thông tin	NGUYỄN THÚC BẢO TRÂN	482.760		482.760	Thoái thu BHYT
1101	17113713	NGUYỄN ANH KIỆT	563.220		563.220	Thoái thu BHYT
1102	19052881	TĂNG PHỒN HỒNG	402.300		402.300	Thoái thu BHYT
1103	Không có thông tin	CHÂU GIA MINH	486.000		486.000	Thoái thu BHYT
1104	Không có thông tin	PHÙN CHẤN HƯNG	972.000		972.000	Thoái thu BHYT
1105	Không có thông tin	BÙI NGƯƠN CƠ	321.840		321.840	Thoái thu BHYT
1106	19198587	HỒ THỊ TIẾP	804.600		804.600	Thoái thu BHYT
1107	Không có thông tin	NGUYỄN HỒNG NGỌC THẢO	388.800		388.800	Thoái thu BHYT
1108	18916254	HUỲNH TẤN PHÁT	972.000		972.000	Thoái thu BHYT

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
1109	Không có thông tin	TĂNG HỮU TÀI	972.000		972.000	Thoái thu BHYT
1110	Không có thông tin	TẠ NHIỆM THU	583.200		583.200	Thoái thu BHYT
1111	Không có thông tin	PHẠM THỊ THANH HƯƠNG	486.000		486.000	Thoái thu BHYT
1112	21155130	LÂM THẾ VÂN	583.200		583.200	Thoái thu BHYT
1113	Không có thông tin	NGUYỄN QUỐC TRUNG	402.300		402.300	Thoái thu BHYT
1114	Không có thông tin	HOÀNG HỒNG NHI	482.760		482.760	Thoái thu BHYT
1115	20911128	TRẦN HỮU KIM	486.000		486.000	Thoái thu BHYT
1116	Không có thông tin	BÙI HUỆ KIM	486.000		486.000	Thoái thu BHYT
1117	18177888	LÊ CAO TRÍ	321.840		321.840	Thoái thu BHYT
1118	19191618	HUỲNH CHÍ DIỆU	321.840		321.840	Thoái thu BHYT
1119	Không có thông tin	ĐẶNG QUYÊN	804.600		804.600	Thoái thu BHYT
1120	Không có thông tin	GIANG LỄ PHONG	402.300		402.300	Thoái thu BHYT
1121	Không có thông tin	ĐẶNG QUYÊN	804.600		804.600	Thoái thu BHYT
1122	22186307	DƯƠNG TRẦN NGỌC VY	321.840		321.840	Thoái thu BHYT
1123	Không có thông tin	BỐC CHÍ THUẬN	402.300		402.300	Thoái thu BHYT
1124	Không có thông tin	TỐNG MINH HOÀNG	804.600		804.600	Thoái thu BHYT
1125	Không có thông tin	TRỊNH THỊ HỒNG NHUNG	804.600		804.600	Thoái thu BHYT
1126	Không có thông tin	VƯƠNG TÙNG PHÁT	482.760		482.760	Thoái thu BHYT
1127	Không có thông tin	PHẠM HỮU	804.600		804.600	Thoái thu BHYT
1128	Không có thông tin	PHẠM THỊ XUYÊN	804.600		804.600	Thoái thu BHYT
1129	Không có thông tin	NGUYỄN VĂN DŨNG	804.600		804.600	Thoái thu BHYT
1130	Không có thông tin	LA QUẾ ANH	804.600		804.600	Thoái thu BHYT
1131	Không có thông tin	HUỲNH DƯƠNG MỸ DUYÊN	402.300		402.300	Thoái thu BHYT
1132	18109781	LƯU THỦ KHIẾT	804.600		804.600	Thoái thu BHYT
1133	24279013	TRẦN HOÀNG KHÁNH	583.200		583.200	Thoái thu BHYT
1134	Không có thông tin	HOÀNG QUỐC TUẤN	972.000		972.000	Thoái thu BHYT
1135	18145453	CHUNG VĂN TỊNH	804.600		804.600	Thoái thu BHYT
1136	Không có thông tin	HÀ VĨ LẠC	321.840		321.840	Thoái thu BHYT
1137	Không có thông tin	HÀ VĨ AN	321.840		321.840	Thoái thu BHYT
1138	Không có thông tin	NGUYỄN TRẦN HÀO	482.760		482.760	Thoái thu BHYT
1139	17121443	DIỆP LỆ NGA	321.840		321.840	Thoái thu BHYT
1140	19206993	VÕ THỊ MỸ TIÊN	402.300		402.300	Thoái thu BHYT
1141	Không có thông tin	TRẦN TRƯỜNG AN	680.400		680.400	Thoái thu BHYT
1142	Không có thông tin	NGUYỄN PHƯƠNG TUYẾT NHI	243.000		243.000	Thoái thu BHYT
1143	Không có thông tin	NGUYỄN QUỐC TRUNG	972.000		972.000	Thoái thu BHYT
1144	19087117	HỒNG QUẦN PHÚ	388.800		388.800	Thoái thu BHYT
1145	Không có thông tin	NGUYỄN VĂN MINH	680.400		680.400	Thoái thu BHYT
1146	Không có thông tin	DƯƠNG TUẤN KIỆT	486.000		486.000	Thoái thu BHYT
1147	Không có thông tin	GIANG HỮU	247.500		247.500	Thoái thu BHYT
1148	24904812	HUỲNH DƯƠNG CHÍ BẢO	972.000		972.000	Thoái thu BHYT
1149	Không có thông tin	NGUYỄN THỊ DIỄM	388.800		388.800	Thoái thu BHYT

STT	Mã BN	Tên BN	Số tiền phải trả	Số tiền hoàn trả	Còn lại phải trả	Lý do hoàn trả
1150	Không có thông tin	TRẦN HỒNG CHÂU	388.800		388.800	Thoái thu BHYT
1151	Không có thông tin	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	486.000		486.000	Thoái thu BHYT
1152	Không có thông tin	BÙI ANH BẰNG	583.200		583.200	Thoái thu BHYT
1153	Không có thông tin	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	160.000		160.000	Nhận CK không xác định đối tượng thanh toán
1154	Không có thông tin	LƯU HUỲNH KIM NGÂN	200.000		200.000	Nhận CK không xác định đối tượng thanh toán
1155	Không có thông tin	LỢI YẾN QUAN	2.000		2.000	Nhận CK không xác định đối tượng thanh toán
1156	Không có thông tin	VÕ THỊ NGỌC TƯƠI	45.000		45.000	Nhận CK không xác định đối tượng thanh toán
1157	Không có thông tin	NGUYỄN HẢI LONG	20.000		20.000	Nhận CK không xác định đối tượng thanh toán
1158	Không có thông tin	CHU TRỌNG PHƯỚC	5.000		5.000	Nhận CK không xác định đối tượng thanh toán
1159	Không có thông tin	NGÔ NGỌC NỮ	3.000		3.000	Nhận CK không xác định đối tượng thanh toán
1160	Không có thông tin	NGUYỄN THỊ LỆ THU	200.000		200.000	Nhận CK không xác định đối tượng thanh toán
Tổng			**413.953.485**	**9.988.543**	**403.964.942**	